

Số: 3548/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án  
“Phân xưởng lau bóng gạo của Công ty Lương thực Sông Hậu”  
tại Lô 18, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc,  
quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến  
lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và Nghị định số  
40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ  
sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật  
Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của  
Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành  
Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi  
trường;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của dự án “Nâng cấp kho chứa lương thực thành phân xưởng lau bóng gạo” tại  
Biên bản cuộc họp thẩm định số 507/BB-STNMT ngày 18 tháng 02 năm 2021;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Phân xưởng  
lau bóng gạo của Công ty Lương thực Sông Hậu” (tên dự án trước đây là “Nâng  
cấp kho chứa lương thực thành phân xưởng lau bóng gạo”) đã được chỉnh sửa,  
bổ sung gửi kèm Văn bản số 1019/CV-LTSH-TCHC và số 1020/CV-LTSH-TCHC  
ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Công ty Lương thực Sông Hậu Tổng Công ty  
Lương thực Miền Nam - Công ty Cổ phần (sau đây gọi tắt là Công ty Lương thực  
Sông Hậu);*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm  
định tại Tờ trình số 3578/TTr-STNMT ngày 09 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**



**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Phân xưởng lau bóng gạo của Công ty Lương thực Sông Hậu” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Lương thực Sông Hậu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Lô 18, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu tại Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *lmt*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ TN và MT;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. VK

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thực Hiện**



## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “PHÂN XƯỞNG LAU BÓNG GẠO CỦA CÔNG TY LƯƠNG THỰC SÔNG HẬU”

(Kèm theo Quyết định số 3548/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố)

#### 1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Phân xưởng lau bóng gạo của Công ty Lương thực Sông Hậu.
- Chủ đầu tư: Công ty Lương thực Sông Hậu.
- Địa chỉ liên hệ: Lô 18, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- + Điện thoại: 02923.841418; Fax: -
- Địa điểm thực hiện dự án: Lô 18, Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Các đối tượng tiếp giáp dự án:
  - + Phía Tây Bắc: Giáp trục đường số 2 và bãi Container;
  - + Phía Đông Nam: Giáp trục đường số 1;
  - + Phía Đông Bắc: Giáp kho silo;
  - + Phía Tây Nam: Giáp kho chứa lương thực hiện hữu của Công ty.
- Phạm vi, quy mô, công suất:
  - + Diện tích thực hiện dự án là 5.000 m<sup>2</sup> (nằm trong khuôn viên của Công ty Lương thực Sông Hậu).
  - + Quy mô: Lau bóng gạo với công suất 38.400 tấn sản phẩm/năm.
- Công nghệ sản xuất: Kho chứa nguyên liệu (gạo, gạo lứt) → Thùng chứa → Cân định lượng → Sàng tạp chất → (Phun sương →) (Máy xát trắng 1 → Máy xát trắng 2 → Máy xát trắng 3) → Sàng tách đá → Máy lau bóng 1 → Máy lau bóng 2 → Máy lau bóng 3 → Sàng tách tấm → Tháp đáy → Đảo, trống phân → Máy tách màu → Cân định lượng → Thùng chứa thành phẩm → Cân đóng bao → Máy dò kim loại → Xuất hàng.
- Các hạng mục công trình chính của dự án:
  - + Các hạng mục công trình chính:
    - . Cải tạo: Khu vực đóng gói, Khu vực kho chứa;
    - . Cải tạo, lắp thiết bị mới: Khu vực silo chứa nguyên liệu, Khu vực silo chứa thành phẩm, Khu vực sản xuất, Khu vực bồn chứa phụ phẩm, Khu vực tập kết nguyên liệu, Kho bao bì Thành phẩm, Phòng thay đồ nam, Phòng thay đồ nữ.

+ Các hạng mục công trình phụ trợ:

. Hiện hữu: Cầu cảng, Hệ thống cấp – thoát nước, Hệ thống cấp điện, Hệ thống chống sét, Hệ thống phòng cháy chữa cháy, Trạm biến thế;

. Cải tạo, lắp thiết bị mới: Khu vực chứa cám

+ Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Kho chứa chất thải nguy hại (sử dụng kho chứa hiện hữu tại Công ty), Hệ thống xử lý nước thải tập trung (xây mới bên ngoài nhà xưởng - trong khuôn viên Công ty), Nhà vệ sinh (sử dụng nhà vệ sinh chung hiện hữu tại Công ty).

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của dự án:**

#### **2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

*\* Tác động trong quá trình thi công xây dựng:*

- Các tác động liên quan đến chất thải:

+ Bụi, khí thải: Bụi trong quá trình vận chuyển nguyên liệu; khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng; Mùi, khí thải từ hoạt động hàn;

+ Nước thải phát sinh từ giai đoạn thi công xây dựng bao gồm: Nước thải sinh hoạt; Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng;

+ Chất thải rắn: hoạt động xây dựng các hạng mục công trình trong dự án phát sinh chất thải xây dựng; hoạt động sinh hoạt của cán bộ giám sát, cán bộ thi công và công nhân xây dựng dự án; hoạt động bảo trì, bảo dưỡng các máy móc thiết bị thi công.

- Tiếng ồn, độ rung;

- Các tác động không liên quan đến chất thải: Các tác động do rủi ro, sự cố: sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; tác động đến các điều kiện kinh tế - xã hội.

#### **2.1.2. Giai đoạn vận hành thương mại:**

*\* Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải:*

- Bụi, mùi, khí thải: khí thải và bụi sinh ra từ các phương tiện vận chuyển trong khu vực dự án; bụi từ quá trình lau bóng gạo; bụi, khí thải từ quá trình đốt than cấp nhiệt cho tháp sấy;

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn;

- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

*\* Tiếng ồn, độ rung.*

*\* Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải:* Nhiệt, hoạt động bốc dỡ hàng hóa tại cảng, tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố vận chuyển nguyên

liệu và thành phẩm, sự cố bệnh nghề nghiệp, sự cố hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý khí thải.

## 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt*: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 15,925 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần nước thải sinh hoạt có chứa các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học (BOD<sub>5</sub>, COD), các hợp chất dinh dưỡng (N, P), và các vi sinh vật. Nếu lượng nước thải này thải trực tiếp vào môi trường sẽ gây tác động trực tiếp đến chất lượng nước mặt, nước ngầm và cảnh quan môi trường trong khu vực, tạo điều kiện cho rong, tảo phát triển gây ra hiện tượng phú dưỡng.

- *Nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất*: Do đặc thù của loại hình dự án nên không phát sinh nước thải sản xuất.

## 2.3. Quy mô, tính chất của bụi, mùi, khí thải:

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển*: Hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải phát sinh các chất ô nhiễm như bụi, NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub>, CO và hydrocarbon vào không khí. Hoạt động vận tải trong quá trình hoạt động bãi xe chủ yếu phương tiện đi lại của công nhân viên, xe vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm...

- *Bụi từ quá trình lau bóng gạo*: Quá trình vận chuyển nguyên liệu vào sàng loại bỏ tạp chất, xát trắng, bắt thóc, lau bóng, đóng bao,... của hoạt động lau bóng là những công đoạn phát sinh bụi của dự án. Bụi phát sinh từ dây chuyền lau bóng được tính là phần hao hụt trong quá trình sản xuất của dây chuyền công nghệ chiếm 2,0% tổng lượng nguyên liệu đầu vào.

- *Bụi, khí thải từ quá trình đốt than cấp nhiệt cho tháp sấy*: Để đảm bảo cung cấp đủ nhiệt độ cho công đoạn sấy khô, nhà máy sử dụng lò đốt than đá để cung cấp nhiệt lượng. Tuy nhiên, tùy vào nhu cầu thị trường mà nguyên liệu có qua công đoạn sấy hay không. Khi sấy, nhiệt lượng sẽ làm hơi ẩm thoát ra, vì vậy trong khí thải lò sấy sẽ có độ ẩm cao, nhiệt lượng thừa, bụi và khí thải của lò sấy. Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong khí thải đốt than bao gồm: bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>,... Lượng than đá dùng trong một ngày ước tính khoảng 130 kg (tương đương 16,25 kg/giờ = 0,01625 tấn/giờ).

## 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại dự án gồm:

- *Bụi cám*: Lượng bụi phát sinh tại dự án từ hệ thống xử lý bụi tại công đoạn nhập hàng, bụi tại lò sấy, bụi từ quá trình sản xuất bao gồm quá trình xát trắng, lau bóng gạo. Lượng cám phát sinh có khoảng 768 tấn cám/năm (lượng cám chiếm 2% lượng nguyên liệu đầu vào) tương đương với 2,56 tấn cám/ngày được các thiết bị thu gom, xử lý bụi đi kèm với dây chuyền sản xuất gạo. Bụi phát sinh chủ yếu là bụi cám được thu gom và lưu trữ cùng với cám từ quá trình sản xuất.

- Bao bì, dây khâu: Quá trình đóng bao thành phẩm phát sinh các chất thải như bao bì hỏng, dây khâu,... ước tính khoảng 5,0 kg/ngày.

- Tắm: Tắm phát sinh chủ yếu từ công đoạn lau bóng. Tổng lượng tắm phát sinh từ các công đoạn này chiếm khoảng 13% lượng nguyên liệu sản xuất. Như vậy tổng lượng tắm phát sinh hằng năm là 4.992 tấn, tương đương với 16,64 tấn/ngày. Lượng tắm này phát sinh nhiều hay ít phụ thuộc vào độ ẩm của lúa. Vào vụ Hè Thu lượng tắm chiếm tỷ lệ khá cao (khoảng 14 – 16%) do lúa nguyên liệu bị ẩm. Tuy nhiên, lượng tắm phát sinh nhiều vào vụ Đông Xuân do lượng lúa hàng hóa cao. Lượng tắm phát sinh sẽ được vô bao và bảo quản trong kho chứa.

- Hạt hỏng, hạt đỏ và sọc đỏ: Phát sinh chủ yếu từ công đoạn tách màu, lượng hạt hỏng và hạt đỏ phát sinh khoảng 1.152 tấn/năm (tương đương với 3,84 tấn/ngày).

- Tạp chất: Quá trình sàng tạp chất, sàng tách đá sẽ phát sinh các chất thải như đá, chất thải rắn,... Lượng chất thải này phát sinh khoảng 38,4 tấn/năm (khoảng 0,128 tấn/ngày).

- Xi than: Xi than từ lò đốt than (tại công đoạn sấy) với lượng than đá sử dụng hàng ngày là 130 kg/ngày.

- Bùn thải: Bùn thải từ bể lắng sẽ được thu gom, vận chuyển đến bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải.

## **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại phát sinh khi dự án đi vào giai đoạn vận hành thương mại gồm bóng đèn huỳnh quang hư hỏng, mực in thải, hộp mực in, dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt từ máy phát điện dự phòng, than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải... Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh ước tính 14 kg/tháng.

## **2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (nếu có): -**

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:**

#### **3.1. Công trình thu gom và xử lý nước mưa, nước thải:**

##### **3.1.1. Công trình thu gom thoát nước mưa, thu gom nước thải:**

Chủ dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng biệt của dự án. Nước mưa được dẫn vào công thoát nước của khu công nghiệp.

##### **3.1.2. Công trình xử lý nước thải:**

\* *Nước thải sinh hoạt*: Nước thải sinh hoạt phát sinh 15,925 m<sup>3</sup>/ngày đêm đều thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải.

Đối với nước thải từ hệ thống xử lý khí thải lò đốt than sẽ được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải công suất 15 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

Hiện tại Công ty Lương thực Sông Hậu đã xây dựng một hệ thống xử lý nước thải công suất 5 m<sup>3</sup>/ngày đêm và Chủ dự án sẽ xây dựng thêm hệ thống xử lý nước thải công suất 15 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt → Bể gạn, thu gom → Bể điều hòa → Bể Aerotank → Bể lắng (→ Bể chứa bùn/Bùn hoàn lưu) → Bể trung gian → Lọc áp lực → (Clorine→) Bể khử trùng → Hệ thống thu gom xử lý nước thải của khu công nghiệp.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và thỏa thuận đầu nối, xử lý nước thải với Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ.

- Thông số kỹ thuật, thiết bị hệ thống thu gom, xử lý:

TT	Công trình	Kích thước		Số lượng	Vật liệu
01	Bể gạn	Thể tích hữu dụng	6,1 m <sup>3</sup>	01 bể 03 ngăn	BTCT, gạch thẻ
		Chiều cao hữu dụng	1,7 m		
		Chiều cao thực tế	2,1 m		
		Diện tích bề mặt	3,6 m <sup>2</sup>		
		Thời gian tồn lưu	9,1 giờ		
02	Bể điều hòa	Thể tích hữu dụng	9,2 m <sup>3</sup>	01 bể	BTCT, gạch thẻ
		Chiều cao hữu dụng	1,7 m		
		Chiều cao thực tế	2,1 m		
		Diện tích bề mặt	5,4 m <sup>2</sup>		
		Thời gian tồn lưu	14,2 giờ		
03	Bể aerotank	Thể tích hữu dụng	12,2 m <sup>3</sup>	01 bể	BTCT, gạch thẻ
		Chiều cao hữu dụng	1,7 m		
		Chiều cao thực tế	2,1 m		
		Diện tích bề mặt	7,2 m <sup>2</sup>		
		Thời gian tồn lưu	18,7 giờ		
04	Bể lắng	Thể tích hữu dụng	3,5 m <sup>3</sup>	01 bể	BTCT, gạch thẻ
		Chiều cao hữu dụng	1,7 m		
		Chiều cao thực tế	2,1 m		
		Diện tích bề mặt	2,25 m <sup>2</sup>		
		Thời gian tồn lưu	5,3 giờ		
05	Bể trung gian	Thể tích hữu dụng	1,7 m <sup>3</sup>	01 bể	BTCT, gạch thẻ
		Chiều cao hữu dụng	1,7 m		
		Chiều cao thực tế	2,1 m		
		Diện tích bề mặt	1,05 m <sup>2</sup>		
		Thời gian tồn lưu	2,0 giờ		
06	Bể khử trùng	Thể tích hữu dụng	2,5 m <sup>3</sup>	01 bể	BTCT, gạch thẻ
		Chiều cao hữu dụng	1,7 m		

TT	Công trình	Kích thước		Số lượng	Vật liệu
		Chiều cao thực tế	2,1 m		
		Diện tích bề mặt	1,5 m <sup>2</sup>		
		Thời gian tồn lưu	3,8 giờ		
07	Bể bùn	Thể tích hữu dụng	1,7 m <sup>3</sup>	01 bể	BTCT, gạch thẻ
		Chiều cao hữu dụng	1,7 m		
		Chiều cao thực tế	2,1 m		
		Diện tích bề mặt	1,05 m <sup>2</sup>		
		Thời gian tồn lưu	-		

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- *Bụi từ quá trình lau bóng gạo*: Chủ dự án lắp đặt các dây chuyền sản xuất khép kín được tích hợp các thiết bị thu gom, xử lý bụi. Bụi được các thiết bị thu gom về phòng lắng, các thiết bị bụi được đặt riêng biệt tại khu vực lắng.

Danh mục trang thiết bị thu gom và xử lý bụi của dự án theo từng dây chuyền, công nghệ sản xuất:

STT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
<i>I</i>	<i>Dây chuyền xát trắng gạo</i>		
1	Hệ thống hút cám cho máy xát trắng gạo công suất 7 – 8 tấn/giờ		
	Quạt hút cám - Công suất: 15Hp; - Đường kính cánh: Ø350; - Tốc độ quay: 1.400 vòng/phút. - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	04
	Cyclone lắng cám + van xoay - Kích thước: Ø1.400; cao: 2.500 mm; - Hiệu suất: 85 – 90%; - Vật liệu: Thép không gỉ (inox) hoặc thép được phủ sơn cách nhiệt; - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	04
	Hệ thống đường ống dẫn - Đường kính: Ø1.200 + Co 90 <sup>0</sup> ; - Vật liệu: Thép được phủ sơn cách nhiệt.	Cái	04
2	Hệ thống hút cám cho máy xát trắng gạo công suất 4 – 6 tấn/giờ		
	Quạt hút cám: - Công suất: 10Hp; - Đường kính cánh: Ø350; - Tốc độ quay: 850 vòng/phút. - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	02
	Cyclone lắng cám + van xoay - Kích thước: Ø1.400; cao: 2.500 mm; - Hiệu suất: 85 – 90%; - Vật liệu: Thép không gỉ (inox) hoặc thép được phủ sơn cách nhiệt;	Cái	02



STT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
	- Xuất xứ: Việt Nam.		
	Hệ thống đường ống dẫn - Đường kính: Ø1.200 + Co 90°; - Vật liệu: Thép được phủ sơn cách nhiệt.	Cái	02
3	Hệ thống hút cám cho máy lau bóng công suất 10 - 12 tấn/giờ		
	Quạt hút cám - Công suất: 20 Hp; - Đường kính cánh: 350 mm; - Tốc độ quay: 1.400 vòng/phút. - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	01
	Hệ thống đường ống dẫn (25m) - Đường kính: Ø1.200 + Co 90°; - Vật liệu: Thép được phủ sơn cách nhiệt.	Cái	04
	Cyclone lắng cám - Kích thước: Ø1.600; cao: 2.800 mm; - Hiệu suất: 85 – 90%; - Vật liệu: Thép không gỉ (inox) hoặc thép được phủ sơn cách nhiệt; - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	01
	Quạt hút bụi - Công suất: 0,5 Hp; - Hiệu suất: $\eta = 0,2$ ; - Hệ số truyền động: $\eta_{td} = 0,35$ ; - Đường kính cánh: 200 mm; - Tốc độ quay: 1.000 vòng/phút. - Độ ồn: 50 dB; - Xuất xứ: Việt Nam.		
4	Hệ thống hút cám cho máy lau bóng công suất 3 – 4 tấn/giờ và 6 – 8 tấn/giờ		
	Quạt hút cám - Công suất: 15Hp; - Đường kính cánh: Ø350; - Tốc độ quay: 1.400 vòng/phút. - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	02
	Cyclone lắng cám + van xoay - Kích thước: Ø1.400; cao: 2.500 mm; - Hiệu suất: 85 – 90%; - Vật liệu: Thép không gỉ (inox) hoặc thép được phủ sơn cách nhiệt; - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	02
	Hệ thống đường ống dẫn - Đường kính: Ø1.200 + Co 90°; - Vật liệu: Thép được phủ sơn cách nhiệt.	Cái	02
II	Quạt thông thoáng nhà xưởng - Công suất: 130W; - Đường kính cánh: Ø300;	Cái	04

STT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ quay: 1.400 vòng/phút.</li> <li>- Độ ồn: 56 dB;</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>		

- *Khí thải từ lò đốt than*: Khí thải từ lò đốt than bao gồm hơi ẩm, nhiệt thừa, bụi và các chất ô nhiễm không khí như CO, SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>,.... Loại khí thải này được xử lý chủ yếu bằng phương pháp hấp thụ với dung dịch hấp thụ là nước.

+ Quy trình xử lý nước thải: Khí thải → Cyclone thu bụi → Tháp hấp thụ (Bể lắng → (Nước sạch →) Bể chứa nước/Bể chứa bùn → Tháp hấp thụ) → Khí thải sau xử lý → Môi trường không khí.

+ Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ.

+ Danh mục trang thiết bị của hệ thống xử lý khí thải lò đốt than:

STT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Quạt hút bụi <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất: 0,5 Hp;</li> <li>- Hiệu suất: <math>\eta = 0,2</math>;</li> <li>- Hệ số truyền động: <math>\eta_{td} = 0,35</math>;</li> <li>- Đường kính cánh: 200 mm;</li> <li>- Tốc độ quay: 1.000 vòng/phút.</li> <li>- Độ ồn: 50 dB;</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>	Cái	02
2	Cyclone lắng bụi <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Ø1.600; cao: 2.800 mm;</li> <li>- Hiệu suất lọc bụi: 85 – 90%;</li> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ (inox) hoặc thép được phủ sơn cách nhiệt;</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam.</li> </ul>	Hệ thống	01
3	Ống khói <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: Ø300, cao 15.000 mm</li> </ul>	Cái	01
4	Giá đỡ lớp than hoạt tính <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ;</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam</li> </ul>	Hệ thống	01
5	Hệ thống phun mưa <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Thép không gỉ;</li> <li>- Xuất xứ: Việt Nam</li> </ul>	Hệ thống	01

STT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
6	Giá đỡ lớp vật liệu đệm - Vật liệu: Thép không gỉ; - Xuất xứ: Việt Nam	Hệ thống	01
7	Máy bơm nước	Cái	01
8	Bể lắng - Kích thước: 1,5 m x 1,5 m x 1,6 m; - Vật liệu: Gạch thẻ + Xi măng; - Xuất xứ: Việt Nam	Bể	01

- *Giảm thiểu các phương tiện vận chuyển*: Các biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển được áp dụng tại dự án:

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện theo quy định để đảm bảo phương tiện luôn trong tình trạng hoạt động tốt, hạn chế phát sinh bụi và khí thải;

+ Yêu cầu các cán bộ, nhân viên và khách hàng giao dịch tại dự án bằng phương tiện giao thông đường bộ phải tắt máy, dẫn bộ khí vào nhà xe Công ty;

+ Tắt tất cả động cơ vận hành ghe tàu khi đến dự án, tránh trường hợp quên tắt động cơ, để động cơ chạy không tải trong khu vực dự án;

+ Trồng thêm cây xanh như cây gừa, cây sao, dừa cảnh,... mật độ 3 – 5 m/cây và thảm cỏ trong khuôn viên dự án để hạn chế bụi.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

Chủ dự án bố trí khu vực lưu trữ chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại dự án gồm:

- Bụi cám và tấm thu gom, lưu trữ lại khu vực nhà máy để hợp đồng mua bán với đơn vị có nhu cầu như: Cơ sở sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, các tiểu thương kinh doanh gạo tấm, Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm,...

- Bao bì, dây khâu được thu gom và bán cho các Cơ sở thu mua phế liệu trong khu vực;

- Xi than, bùn thải từ bể lắng sẽ được thu gom, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

Các biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án như sau:

- Chủ dự án thực hiện lập thủ tục đăng ký Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định (Công ty đã được cấp Sổ chủ nguồn chất thải nguy hại mã số QLCTNH 92.000731.T);

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại an toàn, có diện tích 25 m<sup>2</sup>; các chất thải nguy hại được phân loại và chứa trong kho riêng có mái che, biển báo theo đúng quy định;

- Chủ dự án thực hiện bố trí thùng chứa chất thải nguy hại loại 220L có nắp đậy và dán nhãn mã số CTNH (tương ứng với những loại CTNH dự kiến phát sinh). Bên cạnh đó chủ dự án hợp đồng đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại với tần suất 06 tháng/lần.

### **3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác (nếu có): -**

### **3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:**

\* *Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:* Tiếng ồn và độ rung tại dự án chủ yếu phát sinh từ quá trình vận hành máy móc, thiết bị trong dây chuyền sấy gạo và lau bóng, các phương tiện vận chuyển đường thủy. Các biện pháp giảm thiểu được áp dụng tại dự án như sau:

- Đối với máy móc, thiết bị vận hành dây chuyền sản xuất:
  - + Sử dụng máy móc, thiết bị hiện đại nhằm hạn chế tiếng ồn, rung động;
  - + Trang bị dụng cụ, thiết bị bảo hộ lao động thích hợp cho công nhân, nhân viên làm việc trực tiếp tại từng công đoạn sản xuất của dự án;
  - + Định kỳ bảo trì máy móc, thiết bị như: bôi trơn, sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị hư hỏng nhằm để đảm bảo an toàn trong quá trình hoạt động;
- Đối với các phương tiện vận chuyển đường thủy (ghe, tàu):
  - + Phải tắt máy các động cơ ghe, tàu khi vào khuôn viên dự án;
  - + Trồng thêm một số cây xanh tại các khu đất trống, dọc theo các lối đi,... nhằm hạn chế bụi, tiếng ồn,... tăng vẻ mỹ quan, tạo điều kiện điều hòa vi khí hậu tại khu vực dự án.

\* *Giảm thiểu ô nhiễm nhiệt dư:* Chủ dự án thiết kế nhà xưởng cao, tạo điều kiện thông gió theo quy định. Bên cạnh đó, tại khu vực có nguồn nhiệt cao như khu vực sấy gạo, Chủ dự án sẽ trang bị hệ thống quạt hút gió trên mái nhà để tăng cường lưu thông không khí bên trong nhà xưởng.

Ngoài ra, các khu vực khác cũng được chống nóng cục bộ bằng hệ thống quạt gió và thông gió cho toàn nhà xưởng. Bên cạnh đó, Chủ dự án cũng quan tâm đến yếu tố vi khí hậu nhằm đảm bảo môi trường làm việc thích hợp cho CNV, hạn chế các tác động tiêu cực đến sức khỏe của CNV do các yếu tố vi khí hậu gây ra.

Sau khi áp dụng các biện pháp giảm thiểu nhiệt thừa trong quá trình sản xuất phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định.

\* *Giảm thiểu tác động do hoạt động bốc dỡ hàng hóa tại cảng:* Chủ dự án bố trí các thùng chứa rác để thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý. Còn nước thải sinh hoạt sẽ được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở.

Đối với hoạt động của các phương tiện vận chuyên: Do mật độ các phương tiện ra vào cơ sở tương đối nhiều nên những tác động về trật tự an toàn giao thông là hoàn toàn có thể xảy ra. Tuy nhiên, các phương tiện này không đến xuất nhập hàng và tập trung cùng một lúc mà chỉ xen kẽ trong ngày nên tác động này có thể được xem là không đáng kể. Đối với giao thông để bảo an toàn chủ dự án sẽ bố trí người hướng dẫn các phương tiện đậu đỗ, treo các bảng hướng dẫn, yêu cầu chủ phương tiện tắt máy động cơ khi đến xuất nhập hàng. Ban hành nội quy bến bãi cho các phương tiện đậu đỗ tại nhà máy. Chủ dự án đã được cấp Giấy chứng nhận phù hợp của Cảng biển số ISPS/SoCPF/087/VN tên Cảng Trà Nóc (có giá trị đến ngày 30/05/2023).

### **3.7. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

#### **3.7.1. Đối với công trình thu gom và xử lý nước thải:**

Dự án nằm trong khu công nghiệp Trà Nóc và dự án không thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục IIa, Mục I, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

#### **3.7.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố khác:**

- \* *Sự cố cháy nổ:* Chủ dự án thực hiện các biện pháp sau:
  - Bố trí các sơ đồ thoát hiểm tại khu vực mọi người quan sát thấy như lắp đặt lối thoát hiểm khi xảy ra sự cố;
  - Thường xuyên kiểm tra các biển báo, biển cấm lửa, nội quy phòng cháy chữa cháy, phương tiện phòng cháy chữa cháy;
  - Định kỳ gửi báo cáo và tổ chức các đợt diễn tập phòng cháy chữa cháy với cơ quan phòng cháy chữa cháy khu vực;
  - Tổ chức thường xuyên các đợt tập dợt chữa cháy cho công nhân, nhân viên làm việc tại dự án, nêu chi tiết các nhiệm vụ cần thực hiện khi xảy ra sự cố cháy nổ;
  - Nâng cao ý thức về rủi ro cháy nổ, mức ảnh hưởng và hậu quả của phòng cháy chữa cháy;
  - Phòng cháy cho các thiết bị điện như các thiết bị điện phải có thiết bị bảo vệ khi quá tải;
  - Các loại nguyên liệu dễ cháy (dầu, nhớt,...) được bảo quản ở nơi thông thoáng có tường bao che, có hàng rào cách ly để ngăn chặn khả năng cháy lan khi xảy ra sự cố cháy nổ.

Ngoài ra, Chủ dự án cần phải phối hợp với cơ quan PCCC của địa phương để có kế hoạch hành động khi có sự cố xảy ra.

*\* Sự cố, tai nạn nghề nghiệp:*

Để hạn chế các căn bệnh nghề nghiệp nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân, nhân viên làm việc tại dự án, bên cạnh việc xây dựng, lắp đặt các thiết bị xử lý bụi, khí thải, nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động dự án, Chủ dự án sẽ áp dụng giải pháp làm việc theo ca xoay vòng, dụng cụ bảo hộ lao động, đảm bảo tất cả các công nhân, nhân viên được nghỉ ngơi thích hợp và làm việc tại dự án với sức khỏe tốt nhất, nghiêm cấm trường hợp tăng ca liên tục trong vòng 3 ngày. Bên cạnh đó, Chủ dự án sẽ thực hiện chế độ ăn uống đầy đủ dinh dưỡng, bổ sung các dưỡng chất cần thiết, đảm bảo sức khỏe cho công nhân, nhân viên tại dự án. Ngoài ra, Chủ dự án cũng thực hiện chương trình khám sức khỏe định kỳ cho tất cả công nhân, nhân viên theo Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp cho người lao động, nhằm phát hiện kịp thời và đề ra biện pháp điều trị thích hợp cho công nhân, nhân viên trong trường hợp bị bệnh nghề nghiệp do quá trình làm việc tại dự án.

*\* Sự cố hệ thống xử lý nước thải và khí thải:* Để hạn chế xảy ra các sự cố của hệ thống xử lý nước thải và khí thải chủ dự án sẽ thực hiện nghiêm túc các biện pháp sau:

- Sử dụng máy móc thiết bị mới, hiện đại;
- Định kỳ tổ chức hướng dẫn cho nhân viên vận hành để đảm bảo thao tác đúng kỹ thuật hướng dẫn;
- Thường xuyên kiểm tra thiết bị máy móc, đường ống để kịp thời phát hiện các nguy cơ xảy ra sự cố;
- Khi phát hiện xảy ra sự cố cần ngưng hoạt động các thiết bị máy móc, dây chuyền và tiến hành khắc phục sự cố kịp thời.

**4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:**

- Công trình xử lý nước thải công suất 05 m<sup>3</sup>/ngày đêm và 15 m<sup>3</sup>/ngày đêm;
- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt;
- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường;
- Các công trình thu gom, lưu giữ thải rắn nguy hại.

## 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Vận hành liên tục, duy tu, bảo dưỡng đúng định kỳ các công trình bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thương mại:

\* *Nước thải:*

- Vị trí: Trước xử lý của hệ thống xử lý (đầu vào) và sau xử lý (đầu ra) của mỗi hệ thống xử lý nước thải.

- Tần suất: 03 tháng/lần;

- Thông số: Lưu lượng, pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, N-NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, P-PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Coliform, Tổng dầu mỡ, Sunfua, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng chất rắn hòa tan, Nitrat.

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và thỏa thuận đầu nối, xử lý nước thải với Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Cần Thơ.

\* *Khí thải:*

- Vị trí: Trước xử lý của hệ thống xử lý (đầu vào) và sau xử lý (đầu ra) của hệ thống xử lý khí thải.

- Tần suất: 03 tháng/lần;

- Thông số: Lưu lượng, Bụi tổng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub> (tính theo NO<sub>2</sub>), Nhiệt độ, O<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O, CO<sub>2</sub>

- Quy chuẩn kỹ thuật so sánh, giám sát: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và hợp chất vô cơ.

\* *Giám sát khác:* Do đặc trưng của loại hình dự án, Chủ dự án có trách nhiệm giám sát môi trường vi khí hậu, khu vực sản xuất của nhà máy theo quy định pháp luật chuyên ngành.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (nếu có):

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các hồ sơ, thủ tục vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án và hồ sơ, thủ tục kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy xác nhận theo quy định pháp luật hiện hành trước khi đưa dự án đi vào hoạt động chính thức./.